

Cập nhật chính sách nổi bật

Tháng 09 năm 2026



Mục lục

1. Công văn số 4676/CT-CS

Hướng dẫn về nghĩa vụ Thuế Nhà thầu nước ngoài (NTNN) đối với dịch vụ quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử được cung cấp từ nước ngoài.

2. Công văn số 2265/CST-GTGT

Hướng dẫn về việc áp dụng thuế suất thuế Giá trị gia tăng (GTGT) 0% đối với dịch vụ xuất khẩu và hồ sơ chứng từ liên quan.

3. Công văn số 10049/NBI-QLDN1

Hướng dẫn về việc khấu trừ 10% Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) đối với khoản chi trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

4. Công văn số 4176/KHH-QLDN3

Hướng dẫn về nghĩa vụ kê khai Thuế NTNN đối với nhà thầu nước ngoài cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử.

Trong bản tin này, Grant Thornton Việt Nam xin cập nhật đến Quý Khách hàng những hướng dẫn và chính sách thuế đáng chú ý mới được cơ quan thuế ban hành trong thời gian gần đây

1. Công văn số 4676/CT-CS ngày 08/07/2026

Hướng dẫn về nghĩa vụ Thuế NTNN đối với dịch vụ quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử được cung cấp từ nước ngoài.

Khi doanh nghiệp Việt Nam ký hợp đồng dịch vụ với một nhà cung cấp dịch vụ ở nước ngoài để quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử Amazon tại Hoa Kỳ. Phạm vi dịch vụ bao gồm:

- Hỗ trợ vận hành nền tảng;
- Quản lý tài khoản bán hàng;
- Điều phối dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Hỗ trợ hoạt động vận hành;
- Các dịch vụ quản lý thương mại điện tử khác.

Người nộp thuế đề nghị cơ quan thuế hướng dẫn việc xác định liệu các khoản thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài đối với các dịch vụ nêu trên có thuộc đối tượng chịu Thuế NTNN tại Việt Nam hay không.

Những điểm nổi bật và lưu ý thực tiễn

01

Điểm nổi bật của Công văn

Đối với dịch vụ do nhà thầu nước ngoài cung cấp:

- Được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam;
- Được tiêu dùng ngoài lãnh thổ Việt Nam; và
- Liên quan đến hoạt động vận hành của nền tảng thương mại điện tử Amazon tại Hoa Kỳ.

Theo đó, cơ quan thuế cho rằng khoản thu nhập phát sinh từ các dịch vụ nêu trên không thuộc đối tượng chịu Thuế NTNN tại Việt Nam.

02

Các lưu ý thực tiễn

Hướng dẫn này tiếp tục khẳng định quan điểm của cơ quan thuế về việc xem xét bản chất giao dịch khi xác định nghĩa vụ thuế, bao gồm:

- Địa điểm thực tế nơi dịch vụ được cung cấp;
- Địa điểm thực tế nơi dịch vụ được tiêu dùng;
- Bản chất và mục đích của việc cung cấp dịch vụ, thay vì chỉ dựa vào nơi cư trú của bên nhận dịch vụ.

03

Rủi ro tiềm ẩn

Người nộp thuế cần đánh giá thận trọng các giao dịch dịch vụ do cơ quan thuế có thể đưa ra quan điểm khác trong một số trường hợp:

- Dịch vụ được thực hiện một phần tại Việt Nam;
- Dịch vụ được tiêu dùng hoàn toàn hoặc một phần tại Việt Nam; hoặc
- Hồ sơ, chứng từ không đủ cơ sở chứng minh tính chất cung cấp dịch vụ ở nước ngoài.

Có thể thấy rằng, nghĩa vụ Thuế NTNN có thể được cơ quan thuế xem xét lại trên cơ sở từng trường hợp cụ thể.

2. Công văn số 2265/CST-GTGT ngày 04/08/2026

Hướng dẫn áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu và hồ sơ, chứng từ liên quan.

Người nộp thuế đề nghị cơ quan thuế hướng dẫn về điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu, cùng các hồ sơ, chứng từ cần thiết để chứng minh việc đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi này.

Theo hướng dẫn của cơ quan thuế, yếu tố trọng yếu là xác định dịch vụ có được tiêu dùng ngoài Việt Nam hay không để làm cơ sở đánh giá dịch vụ xuất khẩu. Bên cạnh đó, người nộp thuế cần lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan nhằm chứng minh việc đáp ứng các điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% theo quy định.

Những điểm nổi bật và lưu ý thực tiễn

1. Điểm nổi bật của Công văn

Từ ngày 01/07/2025, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất GTGT 0% khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.

- Các điều kiện chính bao gồm:
- Có tài liệu chứng minh khách hàng là tổ chức hoặc cá nhân ở nước ngoài;
- Có cơ sở chứng minh dịch vụ được tiêu dùng ngoài lãnh thổ Việt Nam;
- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định;
- Đáp ứng đầy đủ các hồ sơ, chứng từ khác theo quy định của pháp luật về thuế GTGT.

2. Các lưu ý thực tiễn

Việc xác định dịch vụ có được tiêu dùng ngoài Việt Nam hay không tiếp tục là nội dung được cơ quan thuế xem xét chặt chẽ khi đánh giá điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0%.

Khi đánh giá điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0%, cơ quan thuế có xu hướng tập trung vào bản chất giao dịch và địa điểm tiêu dùng thực tế của dịch vụ, thay vì chỉ dựa trên các điều khoản trong hợp đồng. Do đó, doanh nghiệp cần xây dựng và lưu giữ đầy đủ hồ sơ chứng minh dịch vụ được sử dụng ngoài Việt Nam, chẳng hạn như thông tin về nơi cư trú của khách hàng, nhật ký truy cập hệ thống, địa chỉ IP, dữ liệu sử dụng dịch vụ và các tài liệu hỗ trợ khác.

3. Rủi ro tiềm ẩn

Người nộp thuế thực hiện giao dịch cung cấp dịch vụ xuất khẩu cần chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh để bảo vệ quan điểm thuế của mình khi có thanh tra, kiểm tra từ cơ quan thuế.

Trường hợp địa điểm tiêu dùng dịch vụ không được chứng minh đầy đủ hoặc hồ sơ chứng từ chưa đủ cơ sở, cơ quan thuế có thể không chấp nhận việc áp dụng thuế suất GTGT 0% và thực hiện truy thu thuế theo quy định hiện hành.

3. Công văn số 10049/NBI-QLDN1 ngày 03/08/2026

Hướng dẫn về việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân 10% đối với các khoản chi trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Những điểm đáng lưu ý về khấu trừ thuế TNCN khi chấm dứt hợp đồng lao động

Cơ quan thuế làm rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% đối với các khoản thu nhập chịu thuế chi trả cho người lao động khi chấm dứt Hợp đồng lao động.

Khi xác định căn cứ khấu trừ, doanh nghiệp cần lưu ý:

- Các khoản thu nhập được miễn thuế, bao gồm tiền lương làm việc ca đêm, làm thêm giờ và tiền lương tiền công trả cho những ngày chưa nghỉ phép đáp ứng điều kiện về thời gian và mức chi trả theo quy định của pháp luật lao động sẽ không được tính vào thu nhập chịu thuế.
- Các khoản bảo hiểm bắt buộc, giảm trừ gia cảnh và các khoản giảm trừ khác không được khấu trừ khi thực hiện khấu trừ tạm thời theo thuế suất 10%. Các khoản giảm trừ này chỉ được xem xét khi cá nhân thực hiện quyết toán thuế TNCN, nếu đáp ứng điều kiện áp dụng.

Cam kết tạm thời không khấu trừ thuế TNCN

Người lao động chỉ được lập cam kết không khấu trừ thuế nếu thuộc đối tượng áp dụng khấu trừ thuế theo thuế suất 10% và ước tính tổng thu nhập chịu thuế trong năm, sau khi tính các khoản giảm trừ, chưa đến ngưỡng phải nộp thuế.

Trên cơ sở cam kết hợp lệ của người lao động, người sử dụng lao động được tạm thời không khấu trừ thuế TNCN và có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo danh sách các cá nhân này theo quy định.

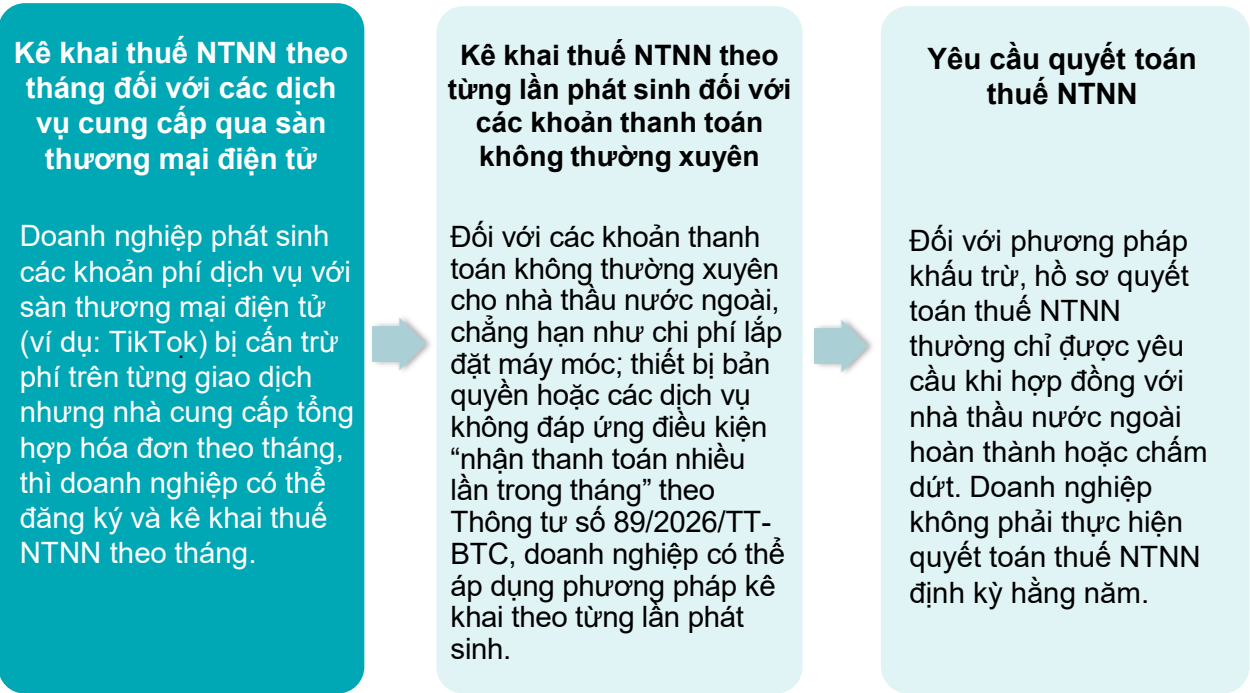
Người lao động cần lưu ý

Trường hợp cá nhân phát sinh thêm thu nhập chịu thuế làm phát sinh số thuế TNCN phải nộp, cá nhân có trách nhiệm tự kê khai, quyết toán và nộp thuế theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung cam kết đã lập.



4. Công văn số 4176/KHH-QLDN3 ngày 05/08/2026

Hướng dẫn về nghĩa vụ kê khai thuế NTNN đối với các giao dịch cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử



Những lưu ý quan trọng dành cho người nộp thuế

Trong bối cảnh cơ quan thuế ngày càng tăng cường giám sát các giao dịch thuộc nền kinh tế số, doanh nghiệp nên rà soát các khoản thanh toán xuyên biên giới, đặc biệt đối với:

- Dịch vụ nền tảng thương mại điện tử;
- Dịch vụ quảng cáo trực tuyến;
- Dịch vụ quản lý nền tảng thương mại điện tử;
- Dịch vụ điện toán đám mây (cloud-based services);
- Phí thuê bao phần mềm (SaaS); và
- Các dịch vụ công nghệ xuyên biên giới khác.

Doanh nghiệp nên định kỳ đánh giá bản chất các giao dịch với nhà cung cấp nước ngoài để xác định đúng nghĩa vụ thuế NTNN, phương pháp kê khai phù hợp và thời điểm kê khai, nộp thuế, qua đó giảm thiểu rủi ro phát sinh trong quá trình thanh tra, kiểm tra thuế.

Liên hệ

Vui lòng nghiên cứu kỹ các quy định mới được ban hành và rà soát lại các quy trình tuân thủ nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về thuế và hải quan, đồng thời giảm thiểu sai sót trong quá trình kê khai và chuẩn bị hồ sơ, tránh phát sinh thêm nghĩa vụ thuế hoặc bị xử phạt hành chính.

Nếu Quý vị có bất kỳ vướng mắc nào trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tuân thủ về thuế và hải quan, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam để được tư vấn chuyên sâu.

Vui lòng truy cập [Bản tin Thuế](#) của chúng tôi để xem thêm thông tin.

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô
Hà Nội, Việt Nam

T + 84 24 3850 1686

F + 84 24 3850 1688

grantthornton.com.vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 14, Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T + 84 28 3910 9100

F + 84 28 3910 9101



Hoàng Khôi

Phó Tổng Giám đốc Trưởng bộ phận tư vấn Thuế

SĐT +84 24 3850 1686 – Ext: 1618

E Khoi.Hoang@vn.gt.com



Bùi Kim Ngân

Giám đốc Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 24 3850 1686 – Ext: 1716

E Ngan.Bui@vn.gt.com



Valerie Teo

Phó Tổng Giám đốc Trưởng bộ phận tư vấn Thuế VP. TP HCM

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9235

E Valerie.Teo@vn.gt.com



Nguyễn Thu Phương

Giám đốc cấp cao Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9237

E Thuphuong.Nguyen@vn.gt.com



Lạc Bội Thơ

Giám đốc Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9240

E Tho.Lac@vn.gt.com



Đặng Hải Hà My

Giám đốc Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9241

E My.Dang@vn.gt.com



Đỗ Vũ Bảo Khánh

Giám đốc Dịch vụ tư vấn Thuế và Giao dịch liên kết

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9277

E Khanh.Do@vn.gt.com

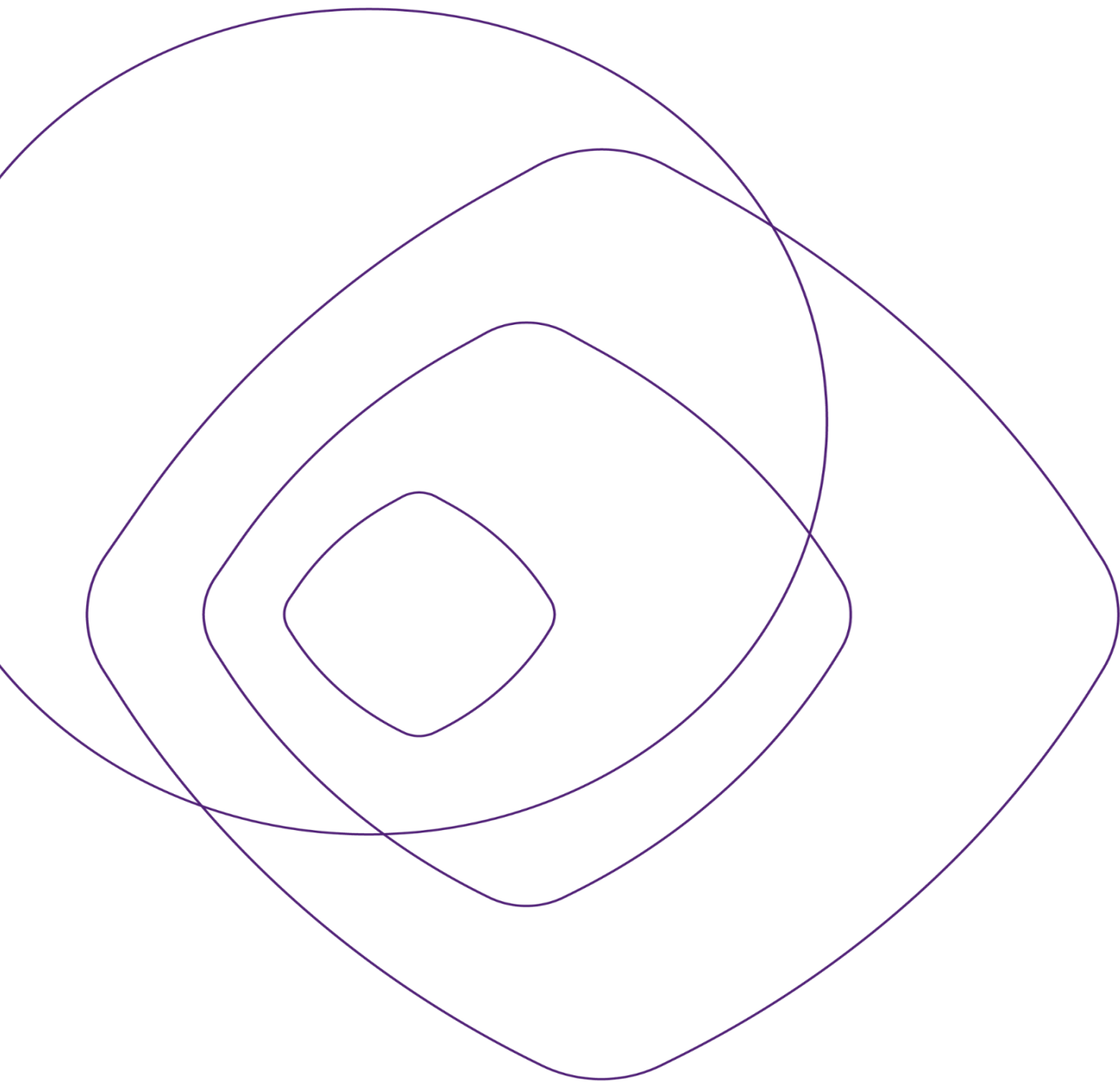


Nguyễn Đình Huy

Giám đốc Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9263

E Huy.Nguyen@vn.gt.com



Grant Thornton

grantthornton.com.vn

© 2026 Grant Thornton (Vietnam) Limited - All rights reserved.

'Grant Thornton' refers to the brand under which the Grant Thornton member firms provide assurance, tax and advisory services to their clients and/or refers to one or more member firms, as the context requires. Grant Thornton International Ltd (GTIL) and the member firms are not a worldwide partnership. GTIL and each member firm is a separate legal entity. Services are delivered by the member firms. GTIL does not provide services to clients. GTIL and its member firms are not agents of, and do not obligate, one another and are not liable for one another's acts or omissions.